

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch (13/01) với diễn biến tiếp tục tăng điểm tích cực khi sắc xanh tiếp tục bao trùm lên hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn. Tuy nhiên, tương tự như các phiên trước, áp lực chốt lời vẫn là khá mạnh và phần nào khiến đà tăng của các chỉ số bị ảnh hưởng. Hiện tại, các mã như GVR, BVH, VIB, CTG, SAB, FPT... đồng loạt tăng giá mạnh trong đó, GVR tăng đến 6.7%, BVH tăng 3.4%, VIB tăng 1.9%, FPT tăng 2%.

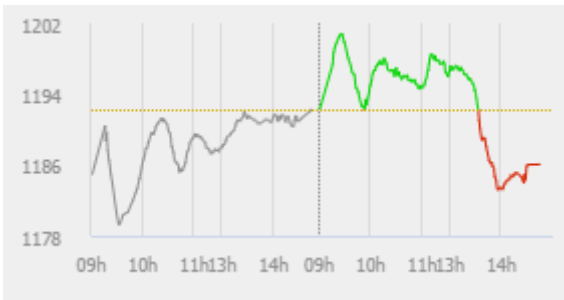
- Tạm dừng phiên sáng, chỉ số VN-Index tăng 3.62 điểm (0.3%) lên 1,195.9 điểm. Ở nhóm Bluechips, BVH, FPT, GAS, HPG, SAB, PLX, MWG, GVR... cùng các cổ phiếu ngân hàng CTG, MBB, EIB, SHB, VPB, TCB... tăng khá tốt và là động lực chính kéo thị trường tăng điểm. Nhóm bất động sản, xây dựng cũng hút tiền khá tốt với nhiều mã tăng như CTD, DIG, PDR, SJS, VCG, PC1, NVL...

- Phiên giao dịch chiều diễn ra khá chậm trong bối cảnh sàn HoSE tiếp tục bị "nghẽn" bởi thanh khoản cao. Nhiều cổ phiếu lớn như GAS, HPG, MSN, VIC, VNM, HVN, VJC, PLX, VRE, PNJ, VHM... cũng như các cổ phiếu ngân hàng ACB, BID, MBB, VCB, TPB... đồng loạt giảm đã tác động tiêu cực tới thị trường.

- Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6.23 điểm (-0.52%) xuống mức 1,186.05 điểm. Toàn sàn có 193 mã tăng, 254 mã giảm và 37 mã đứng giá.

- Thanh khoản thị trường phiên hôm nay tăng so với phiên trước. Tổng khối lượng giao dịch toàn phiên đạt 819.29 triệu cổ phiếu, trị giá 18,193.52 tỷ đồng. (Trong đó GDTT đạt hơn 2,560.0 tỷ đồng).

- Khối ngoại phiên hôm nay bán ròng trên HSX với giá trị 273.8 tỷ đồng. Trên HNX khối này bán ròng với giá trị 55.6 tỷ đồng.



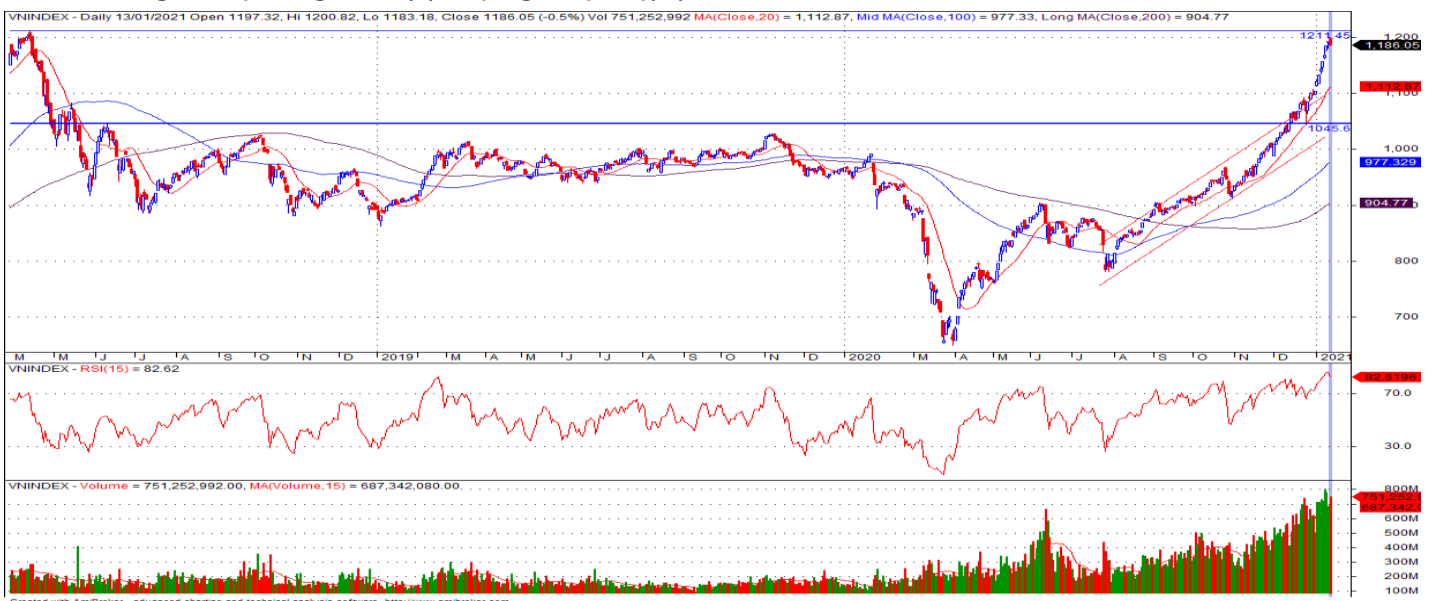
Giá trị đóng cửa	<b>1,186.05</b>
Biến động (%)	<b>-6.23 (-0.52%)</b>
KL(triệu CP)	819.29
Giá trị (tỷ đồng)	18,193.52
SLCP tăng giá	193
SLCP giảm giá	254
SLCP đứng giá	37

### GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

	HSX	HNX
<b>Mua</b>	1,569.0	23.9
<b>Bán</b>	1,842.8	79.5
<b>GTGD ròng</b>	<b>-273.8</b>	<b>-55.6</b>

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chỉ số VN-Index khép lại phiên giao dịch với mức giảm điểm kèm thanh khoản thị trường tiếp tục ghi nhận ở mức cao. Chỉ số VN-Index chấm dứt chuỗi 8 phiên tăng liên tiếp khi áp lực rung lắc gia tăng mạnh về cuối ngày khi chỉ số này dần tiệm cận vùng kháng cự 1,200.0±10 điểm, nhiều nhóm cổ phiếu đã có sự điều chỉnh trở lại do áp lực chốt lời bắt đầu có sự gia tăng khi tình trạng quá mua của thị trường đang lan tỏa trên diện rộng ở nhiều nhóm cổ phiếu. Dự báo các phiên rung lắc có thể sẽ tiếp tục diễn ra trong các phiên giao dịch tới. Do đó NĐT cần giữ trạng thái thận trọng, tránh hưng phấn quá đà trong thời điểm thị trường hiện tại, đồng thời cần có chiến lược quản lý rủi ro chặt chẽ với tỷ trọng cổ phiếu danh mục ở mức 60 – 70%. Đối với Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể chủ động xem xét dần thực hiện hóa lợi nhuận để bảo toàn lợi nhuận ở những mã đã đạt kỳ vọng hoặc có dấu hiệu thoái trào nhằm giảm thiểu rủi ro bất ngờ. Đối với những mã đang trong xu thế tăng tốt, tạm thời vẫn có thể nắm giữ và quan sát diễn biến chung của thị trường để có quyết định giao dịch hợp lý.



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu 1	Giá mục tiêu 2	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến
1	FPT	Nắm Giữ	28/07/2020	66.50	44.7	48.8%	55.0	68.0	40.0	-10.5%
2	D2D	Nắm Giữ	29/10/2020	65.30	43.0	51.9%	60.0	75.0	38.0	-11.6%
3	CTD	Nắm Giữ	24/12/2020	84.20	72.0	16.9%	95.0	105.0	65.0	-9.7%

## TIN TỨC NỔI BẬT

**Nhà đầu tư theo dõi diễn biến Covid-19, chứng khoán châu Á trái chiều.** Chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không bao gồm Nhật Bản tăng 0,55%. Tại Nhật Bản, chỉ số Nikkei 225 tăng 1,04% còn Topix giảm 0,35%. Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 0,27% còn Shenzhen Component giảm 0,612%. Hang Seng của Hong Kong giảm 0,15%. Cổ phiếu Lenovo tại Hong Kong tăng hơn 10% sau khi nhà sản xuất máy tính cá nhân Trung Quốc này thông báo kế hoạch niêm yết trên thị trường STAR ở Thượng Hải. Kospi của Hàn Quốc tăng 0,71%. Thị trường Australia tăng với ASX 200 tăng 0,11%. Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi các diễn biến liên quan Covid-19. Chính phủ Nhật Bản hôm nay dự kiến mở rộng tình trạng khẩn cấp ra nhiều khu vực hơn, theo truyền thông địa phương. ([Link: https://ndh.vn/quoc-te/nha-dau-tu-theo-doi-dien-bien-covid-19-chung-khoan-chau-a-trai-chieu-1283851.html](https://ndh.vn/quoc-te/nha-dau-tu-theo-doi-dien-bien-covid-19-chung-khoan-chau-a-trai-chieu-1283851.html))

**BWE: Biwase ước lãi 526 tỷ năm 2020, tiềm năng lớn ở mảng xử lý nước thải.** Công ty Nước – Môi trường Bình Dương (Biwase, HoSE: BWE) thông tin năm 2020 tổng doanh thu công ty mẹ ước đạt 3.735 tỷ đồng, tăng 20% so với năm trước; trong đó doanh thu nội bộ 579 tỷ đồng. Lãi sau thuế 526 tỷ đồng, tăng 13%. Riêng quý IV, doanh nghiệp ước lợi nhuận 139 tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2021, Biwase đặt ra mục tiêu sản lượng nước tiêu thụ 176 triệu m3, thêm 28.000 khách hàng đầu nổi cấp nước. Tổng doanh thu 3.860 tỷ đồng (bao gồm doanh thu nội bộ) và 530 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng nhẹ so với thực hiện năm 2020. Tại buổi gặp gỡ giới phân tích chiều ngày 13/1, ông Nguyễn Văn Thiên, Chủ tịch HĐQT cho biết tốc độ tăng mảng cung cấp nước dần chậm lại do cấp nước đến các hộ dân đã ổn định, tuy nhiên mảng xử lý nước thải đang rất tiềm năng. ([Link: https://ndh.vn/ket-qua-kinh-doanh/biwase-uoc-lai-526-ty-nam-2020-tiem-nang-lon-o-mang-xu-ly-nuoc-thai-1283847.html](https://ndh.vn/ket-qua-kinh-doanh/biwase-uoc-lai-526-ty-nam-2020-tiem-nang-lon-o-mang-xu-ly-nuoc-thai-1283847.html))

**KDF: Kido Foods lãi 157 tỷ năm 2020, tăng 10%.** Kido Foods (KDF) thông báo năm 2020 doanh thu thuần đạt 1.282 tỷ đồng, giảm 7% so với năm trước. Lãi trước thuế 200 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch năm và tăng 8% so với 2019; lãi sau thuế 157 tỷ đồng, tăng 10%. Riêng quý IV, doanh thu thuần đạt 231 tỷ đồng, lỗ gần 7 tỷ đồng, lần gần nhất doanh nghiệp lỗ là quý IV/2018. Biên lợi nhuận gộp năm 2020 của Kido Foods đạt 55,5%, thấp hơn so với mức 58,6% năm 2019 nhưng biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng từ đạt 13% lên 15,3%. Nguyên nhân là trong năm công ty giảm được 22,3% chi phí bán hàng, tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu thuần năm 2020 là 32% giảm so với con số 38,2% năm 2019; chi phí quản lý tăng không đáng kể. ([Link: https://ndh.vn/ket-qua-kinh-doanh/kido-foods-lai-157-ty-nam-2020-tang-10-1283850.html](https://ndh.vn/ket-qua-kinh-doanh/kido-foods-lai-157-ty-nam-2020-tang-10-1283850.html))

**BCE: Becamex BCE đặt kế hoạch lãi kỷ lục gần 65 tỷ đồng năm 2021.** HĐQT Xây dựng và Giao thông Bình Dương (Becamex BCE, HoSE: BCE) vừa thông qua ước kết quả hoạt động năm 2020. Theo đó doanh thu thuần dự kiến giảm 33% còn 423 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 33,3 tỷ đồng, giảm hơn 10%. Với kết quả đó, công ty dự kiến chia cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 9%, tương đương với số tiền gần 32 tỷ đồng. Cổ tức năm 2019 trước đó là 12% bằng tiền. Với năm 2020, Becamex BCE đề ra mục tiêu doanh thu thuần hơn 450 tỷ đồng, tăng hơn 6%. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế là 64,5 tỷ đồng, tăng 94% so với ước kết quả năm 2020 và là mức cao nhất kể từ khi công khai tài chính năm 2007 đến nay. Theo đó, chính sách cổ tức dự kiến là 15%, ứng với số tiền gần 53 tỷ đồng. ([Link: https://ndh.vn/ket-qua-kinh-doanh/becamex-bce-dat-ke-hoach-lai-ky-luc-gan-65-ty-dong-nam-2021-1283845.html](https://ndh.vn/ket-qua-kinh-doanh/becamex-bce-dat-ke-hoach-lai-ky-luc-gan-65-ty-dong-nam-2021-1283845.html))

## TOP 5 CP CÓ KL KHỚP LỆNH CAO NHẤT

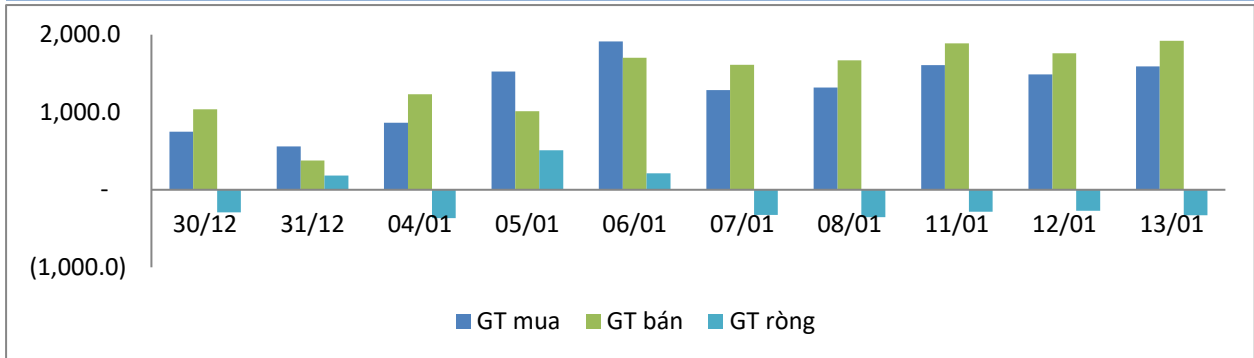
MÃ CK	KHỐI LƯỢNG (CP)
<b>HSX</b>	
HAG	29,419,900
STB	26,650,000
FLC	26,281,100
HQC	23,887,800
ROS	20,175,000
<b>HNX</b>	
SHB	65,766,878
PVS	15,483,026
KLF	10,193,978
HUT	9,999,697
TIG	8,238,196

## TOP 5 CP CÓ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT

MÃ CK	GTGD (Tỷ đồng)
<b>HSX</b>	
HPG	727.4
STB	527.2
GVR	498.4
MBB	488.7
TCB	405.6
<b>HNX</b>	
SHB	1,253.9
PVS	322.2
IDC	233.8
THD	144.6
SHS	98.8

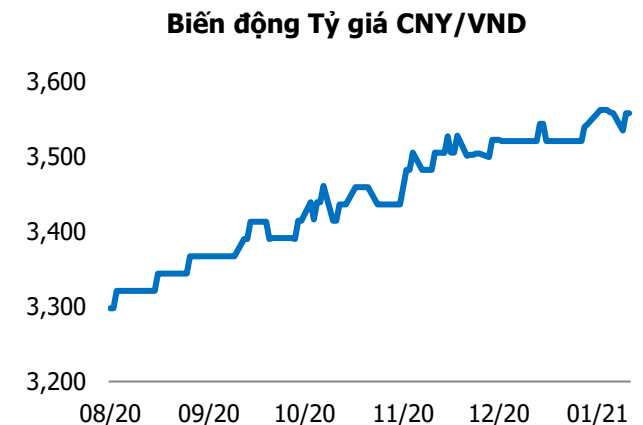
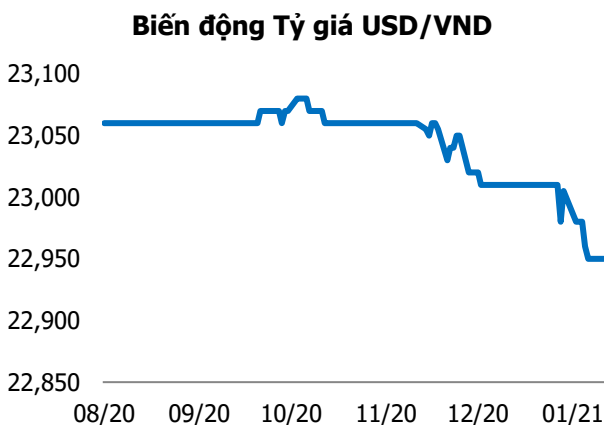
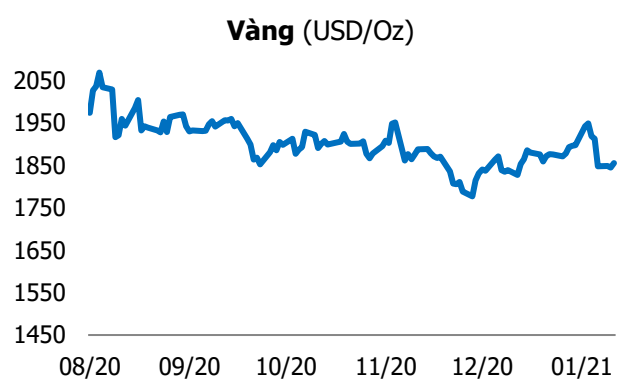
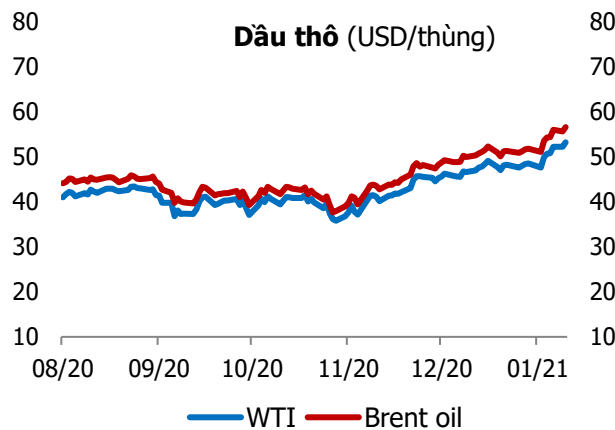
## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	GT Mua (Tỷ)	% Thị trường	GT Bán (Tỷ)	% Thị trường	Mua-Bán
<b>HSX</b>	1,569.0	8.62	1,842.8	10.13	<b>-273.8</b>
<b>HNX</b>	23.9	0.76	79.5	2.54	<b>-55.6</b>
<b>Tổng số</b>	<b>1,592.9</b>		<b>1,922.3</b>		<b>-329.4</b>



HSX			
Top 5 mua ròng		Top 5 bán ròng	
Mã CK	Giá trị (tỷ đồng)	Mã CK	Giá trị (tỷ đồng)
NVL	204.9	HPG	290.5
FUEVFVND	172.3	VND	87.9
E1VFN30	85.4	SSI	75.4
VRE	52.3	VSC	56.6
HDB	39.4	CTG	54.7

HNX			
Top 5 mua ròng		Top 5 bán ròng	
Mã CK	Giá trị (tỷ đồng)	Mã CK	Giá trị (tỷ đồng)
SHS	10.0	SHB	35.17
VCS	2.41	PVS	30.62
IDV	0.84	BVS	2.66
MBG	0.58	IDJ	1.51
BTS	0.55	VNR	0.99



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi TCSC dựa vào các nguồn thông tin mà TCSC coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích TCSC. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

TCSC có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (TCSC)

Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38270527 | Fax: (028) 38218010

E-mail:

Web: [www.tcsc.vn](http://www.tcsc.vn)